

Bản án số 153/2023/HS-PT
Ngày 19 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Tự, ông Trần Quốc Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Dương Thị Tuyết Trinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLPT-HS ngày 22/02/2023 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/20223/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1169/2023/QĐXXPT-HS ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 15/8/1994 tại Hải Dương; Nơi ĐKNKTT: tỉnh Hải Dương; Tạm trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo là con duy nhất trong gia đình, có vợ là Phan Thị Thùy D (sinh năm 1994) và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Mạnh K: Luật sư Lê Hữu P, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt

Người bị hại (có kháng cáo): anh Hoàng C, sinh năm 1992; trú tại: thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2022 đến ngày 24/6/2022, để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Mạnh K đưa ra thông tin gian dối trong việc thuê xe ô tô, sử dụng hình ảnh xe ô tô của người khác, thực hiện nhiều lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Lần 1: Sáng ngày 16/6/2022, Nguyễn Mạnh K thấy xe ô tô biển kiểm soát 43A - 669.84 của chị Phạm Thị T (sinh năm 1982; trú tại: thành phố Đà Nẵng) sửa

chứa tại Gara T, số 100 đường T, thành phố Đà Nẵng nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này bán lấy tiền trả nợ. K nói dối chị T cho K thuê xe ô tô để K về quê vợ ở Q Nam vài ngày vì trước đó chị T đã cho K thuê nên chị T đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được xe, ngày 20/6/2022, K liên hệ với anh Hoàng C (sinh năm 1992; trú tại: thành phố Đà Nẵng) bán xe, K đưa bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe và bản gốc giấy chứng nhận kiểm định cho anh C xem và nói dối là mới mua được xe này muốn bán lại hưởng chênh lệch, hiện giấy tờ xe đang cầm Ngân hàng nên không có bản gốc, K bán xe giá 445.000.000 đồng, đề nghị anh C đặt cọc 200.000.000 đồng và để anh C tin, K hẹn ngày 23/6/2022 sẽ ra công chứng sang tên sở hữu. Anh C tin lời K nói nên đồng ý mua xe và chuyển khoản đặt cọc cho K 200.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của K số 5885888456789 mở tại Ngân hàng M, K viết giấy bán xe và giao xe ô tô cho anh C quản lý. Số tiền 200.000.000 đồng, K sử dụng tiêu xài cá nhân, tài sản đã được thu hồi trả lại chị T; qua điều tra xác định xe này do anh Nguyễn Viết Q (chồng chị T) đứng tên sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá số 44 ngày 01/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C, thành phố Đà Nẵng kết luận: xe ô tô con hiệu Hyundai Accent 1.4 AT HGSPE, số khung: RLUA841BBNN075139, số máy: G4LCNG000856, biển kiểm soát 43A – 669.84 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 504.885.190 đồng.

Lần 2: Ngày 22/6/2022, K tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền cọc của anh C nên lấy hình ảnh xe ô tô hiệu Kia Morning biển kiểm soát 73A – 074.03 có sẵn trên máy điện thoại của K mà trước đây K đã giao dịch bán thành công cho người khác gửi cho anh C và nói dối là mới mua xe này, nay cần bán lại hưởng chênh lệch. Để anh C mua xe, K đưa giá bán 240.000.000 đồng là rẻ hơn giá trị trường nên anh C đồng ý mua và anh C chuyển khoản ngay cho K 20.000.000 đồng, số tiền còn lại anh C hẹn sau khi công chứng xong sẽ trả đủ. Sau khi chiếm đoạt được 20.000.000 đồng của anh C, K sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Lần 3: Sáng ngày 24/6/2022, K liên hệ anh Âu Phước Q (sinh năm 1991; trú tại: quận C, thành phố Đà Nẵng) giả vờ thuê xe ô tô nhằm đem bán lấy tiền trả nợ. K nói dối anh Q là cần thuê xe để đi lại, anh Q đồng ý cho K thuê xe biển kiểm soát 92A – 239.22; sau khi chiếm đoạt được xe ô tô, K tiếp tục liên hệ với anh Hoàng C để bán xe và điều khiển xe đến nhà anh C tại TP Đà Nẵng để giao dịch. Tại đây, K đưa bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe và bản gốc giấy chứng nhận kiểm định xe cho anh C xem và nói dối là mới mua được xe ô tô này cần bán lại để hưởng chênh lệch, giá bán xe là 430.000.000 đồng. Vì tin tưởng K, anh C đồng ý mua và chuyển khoản đặt cọc cho K 380.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M của K, số tiền 380.000.000 đồng K đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, tài sản đã được thu hồi trả cho anh Q.

Tại Bản kết luận định giá số 44 ngày 01/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C, thành phố Đà Nẵng kết luận: xe ô tô con hiệu Hyundai Accent 1.4 AT HGSPE, số khung: RLUA841BBMN051516, số máy: G4LCNF717937, biển kiểm soát 92A – 239.22 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 486.320.067 đồng.

Lần 4: Chiều ngày 24/6/2022, K tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền cọc nên sử dụng hình ảnh xe ô tô hiệu Mazda3, biển kiểm soát 43A – 344.12 có sẵn

trong điện thoại của K mà trước đây K đã giao dịch bán thành công cho người khác gửi cho anh Hoàng C. K nói dối là mới mua được xe nên muốn bán lại hưởng chênh lệch, giá bán 485.000.000 đồng, anh C đồng ý mua nên chuyển khoản vào tài khoản M của K số tiền 385.000.000 đồng, số tiền này K sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Viết Q và chị Phạm Thị T đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 43A-669.84 cùng 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43018445 và 01 bản chính giấy chứng nhận kiểm định số 0587594; anh Âu Phước Q đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 92A-239.22 nên không yêu cầu K bồi thường.

- Anh Hoàng C yêu cầu K bồi thường 985.000.000 đồng, K đã tác động gia đình bồi thường được 100.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Mạnh K** 12 (mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh K phải tiếp tục bồi thường cho anh Hoàng C số tiền 885.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 17/01/2023, bị cáo Nguyễn Mạnh K kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 18/01/2023, người bị hại anh Hoàng C kháng cáo cho rằng mức hình phạt 12 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nhẹ đề nghị tăng mức hình phạt; số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh C bị cáo K đã chuyển cho ông Phạm T và ông Võ Minh Q, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu hồi để trả lại anh C là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Bị hại anh Hoàng C giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:
 - + Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

- + Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cũng như không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại anh Hoàng C giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

Đối với nội dung kháng cáo của bị hại cho rằng số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh C bị cáo đã chuyển cho ông Phạm T và ông Võ Minh Q, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu hồi để trả lại anh C là không đúng thì vấn đề này đến phiên tòa sơ thẩm anh C mới nêu ra, nhưng không có căn cứ chứng minh và đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh, khung hình phạt:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2022 đến ngày 24/6/2022, do cần tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân, Nguyễn Mạnh K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối thuê xe nhằm mục đích sử dụng nhưng thực chất bị cáo thuê xe nhằm mục đích bán cho người khác để lấy tiền. Bằng thủ đoạn trên bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Thị T (chồng chị T là anh Nguyễn Viết Q) 01 xe ô tô hiệu Hyundai Accent BKS 43A-669.84 do anh Nguyễn Viết Q đứng tên chủ sở hữu trị giá 504.885.190 đồng và chiếm đoạt của anh Âu Phước Q 01 xe ô tô hiệu Hyundai Accent BKS 92A-239.22 trị giá 486.320.067 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 2 chiếc xe ô tô nói trên, để tiêu thụ được xe Nguyễn Mạnh K đã gặp anh Hoàng C tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là xe này bị cáo mới mua, cần bán lại hưởng tiền chênh lệch, giấy chứng nhận xe bản gốc Ngân hàng đang giữ, bán xe với giá rẻ hơn so với giá thị trường để lừa đảo chiếm đoạt của ông C với số tiền đặt cọc 580.000.000 đồng (trong đó xe ô tô BKS 43A-669.84 anh C đặt cọc 200.000.000 đồng, xe ô tô BKS 92A-239.22 anh C đặt cọc 380.000.000 đồng).

Ngoài ra, K còn sử dụng hình ảnh xe ô tô Kia Morning, BKS 73A-074.03 và hình ảnh xe ô tô Mazda3 BKS 43A- 344.12 lưu trong máy điện thoại của bị cáo, đưa ra thông tin gian dối là xe này bị cáo mới mua, cần bán lại với giá rẻ để hưởng chênh lệch, từ đó chiếm đoạt được của anh Hoàng C số tiền cọc 405.000.000 đồng (trong đó xe ô tô BKS 73A- 074.03 chiếm đoạt tiền cọc 20.000.000 đồng, xe ô tô 43A-344.12 chiếm đoạt tiền cọc 385.000.000 đồng).

Như vậy, bị cáo K nhiều lần đưa ra thông tin gian dối và đã chiếm đoạt tổng tài sản trị giá 1.976.205.257 đồng; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo

Nguyễn Mạnh K phạm “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” qui định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 500 triệu đồng trở lên) là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và việc quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp phúc thẩm thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt của 3 bị hại với số tiền lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi và việc làm của mình; tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được xác định là 1.976.205.257 đồng, nhưng thực tế 2 chiếc xe ô tô mà bị cáo chiếm đoạt của chị T và anh Q có giá trị 991.205.257 đồng đã được thu hồi trả lại cho bị hại, thực tế bị cáo chỉ chiếm đoạt được số tiền đặt cọc của anh C là 985.000.000 đồng và ngày 29/6/2022 trước khi bị tố giác bị cáo đã tự thú nhận hành vi lừa đảo và cùng anh C trình diện tại Công an phường Khuê Trung, quận C, thành phố Đà Nẵng và đã tác động gia đình bồi thường cho anh C được 100.000.000 đồng; người bị hại là chị T, anh Q và anh Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện có 01 con còn nhỏ sinh năm 2020 và cha bị cáo hiện đang bị bệnh ung thư. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là đúng pháp luật và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

Về quyết định hình phạt:

Bị cáo phạm vào “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 nên mức hình phạt 12 năm tù (mức khởi điểm của khoản 4 Điều 174 BLHS) là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại mà giữ nguyên mức hình phạt 12 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Hoàng C cho rằng bị cáo K đã chuyển số tiền chiếm đoạt được của anh C cho ông Phạm T và ông Võ Minh Q, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không buộc ông Hà và ông Q trả lại anh C, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị hại Hoàng C không đề cập nội dung này, đến tận phiên tòa sơ thẩm bị hại Hoàng C mới trình bày vấn đề này và Hội đồng xét xử đã yêu cầu anh C cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, nhưng anh C không cung cấp được và khai chỉ nghe nói miệng nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh C là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh Hoàng C kháng cáo, nhưng đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Hoàng C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, trong khi bị cáo K không

thừa nhận trình bày của anh Hoàng C nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh Hoàng C.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo K kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh K và bị hại Hoàng C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Mạnh K** 12 (mười hai) năm tù về “*Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Mạnh K phải tiếp tục bồi thường cho anh Hoàng C 885.000.000 đồng (tám trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Mạnh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam C an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-C an TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân

